

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HSST
Ngày: 02-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Chung, ông Tòng Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp, thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-HS ngày 21/9/2018 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Ngọc Đ; con bà: Trần Thị N; vợ: Hoàng Thị T (đã ly hôn); sống chung như vợ chồng với Bùi Thị L; có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Toà án thành phố S xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 25' ngày 01 tháng 6 năm 2018, tổ công tác Công an huyện S đang làm nhiệm vụ tại cơ sở Điều trị nghiện ma túy huyện S, thì nhận được tin báo của Ban giám đốc Trung tâm với nội dung tại buồng ở của học viên Nguyễn Duy T, sinh năm 1989 ở bản H, xã N có học viên Trần Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, T khai nhận là Heroin. Tổ công tác đã phối hợp với Ban giám đốc cơ sở Điều trị nghiện ma túy lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 04/6/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám. Kết quả: Vật chứng thu giữ của Trần Văn T có khối lượng 0,63gam, đã sử dụng 0,15gam làm mẫu giám định ký hiệu T1. Vật chứng còn lại có khối lượng 0,48 gam ký hiệu T2.

Tại kết luận giám định số 689 ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy; loại chất Heroin; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu C3 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là 0,15 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,63 gam; loại chất Heroin.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô BKS 26B1-735.61 của gia đình từ nhà ở bản H lên bản B, cùng xã C mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi Tuệ mang theo số tiền 400.000VNĐ. Đến nơi, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi mua được 01 gói Heroine. Mua được ma túy, T cất giấu số ma túy vào trong hậu môn rồi điều khiển xe mô tô quay về, đến khu vực bản B, xã C thì bị tổ công tác Công an huyện S và ban Công an xã C làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính, nhưng không phát hiện T cất giấu ma túy. Tổ công tác đã đưa Tuệ về trụ sở UBND xã C để test thử ma túy thì kết quả cho thấy T dương tính với ma túy nên ban Công an xã C lập hồ sơ đưa Tuệ đi hỗ trợ cắt cơn 10 ngày tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện S. Đến 09 giờ 25 phút ngày 01/6/2018 T lấy gói ma túy từ hậu môn ra để sử dụng thì bị học viên cùng phòng phát hiện báo với Ban giám đốc cơ sở điều trị nghiện ma túy. Sau đó Ban giám đốc đã báo với tổ công tác Công an huyện S đang làm nhiệm vụ lấy lời khai của học viên khác tại cơ sở. Qua kiểm tra tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cáo trạng số: 91/CT-VKSSM ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Do mắc nghiện ma túy, bị cáo đã tìm mua ma túy về để sử dụng, sau đó bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ có khối lượng 0,63 gam Heroin.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Trần Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy lâu năm, đã từng có tiền án tuy nhiên đã được xoá án tích.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo được hưởng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về số ma túy thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết vào ngày 31/5/2018 tại bản B, xã C, huyện S nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án là phù hợp.

[8] Vật chứng vụ án còn lại: 0,48 gam Heroin và 01 phong bì là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ.

[9] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) cho bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (11/6/2018).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ: Trần Văn T SN 1970, ở bản H, xã, huyện S. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Gồm: T2=0,48 gam Heroin + 01 (một) mảnh Nilon màu hồng + 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Trên mặt đoạn giấy trắng niêm phong ở mặt sau phong bì có ghi dòng chữ "Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Mã, ngày 04/6/2018" và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 (hai) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an huyện
(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện S, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thị hành án hình sự;
-Thị hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Quyết